

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày 23/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Trọng Hoàn và bà Lê Thị Anh Thư.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc L, sinh năm 1991 tại Hà Nam; nơi cư trú: Phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1965; vợ là Cẩm Thị O, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án: có 01 tiền án, ngày 23/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/05/2019; tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã được xóa án tích; ngày 03/7/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện Duy Tiên ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Bị bắt tạm giữ ngày 14/05/2021 đến ngày 22/05/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Lại Văn D, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Ngọc D, sinh năm 1946 và bà Hà Thị C, sinh năm 1956; vợ là Nguyễn Thúy A,

sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, có 02 tiền án: ngày 25/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 24/9/2017, chưa được xóa án tích; ngày 24/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 19/3/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 10/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; ngày 29/03/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 08/12/2012, đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ ngày 14/05/2021 đến ngày 22/05/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi cư trú: Phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị Q, sinh năm 1956; vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 14/05/2021 đến ngày 22/05/2021 chuyển tạm giam; ngày 11/8/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt; anh Phạm Văn N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 5/2020, anh Trần Văn T sinh năm 1986, trú tại Phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam vay của Nguyễn Quốc L 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày; ngày 10/01/2021, anh T tiếp tục vay của Nguyễn Quốc L 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 11/4/2021, L yêu cầu anh T viết gộp hai khoản vay trên vào hợp đồng vay tiền là 40.000.000 đồng. Đến tháng 5/2021, L yêu cầu anh T phải trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi còn nợ lại, do anh T chưa có khả năng thanh toán nên trong các ngày 11,12/5/2021, L và Lại Văn D nhiều lần đến nhà anh T để đòi nợ nhưng không được.

Khoảng 20 giờ ngày 13/5/2021, L và D tiếp tục đến nhà anh T để đòi tiền, anh T trả cho L và D 46.000.000 đồng, trong đó có 40.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 đồng tiền lãi (gồm 3.000.000 đồng của khoản vay tháng 5/2020 và 3.000.000 đồng của khoản vay ngày 10/01/2021). Khi đang trả tiền cho L thì bị

Tổ công tác của Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an thị xã Duy Tiên kiểm tra, lập biên bản vụ việc và đưa L, D và anh Trần Văn T về cơ quan Công an để làm việc.

Quá trình lập biên bản, thu giữ của anh Trần Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu vàng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim Viettel, niêm phong trong phong bì (ký hiệu M6); 01 hợp đồng vay vốn đề ngày 11/4/2021, niêm phong trong phong bì (ký hiệu M2);

Thu giữ của Nguyễn Quốc L số tiền 46.000.000 đồng, niêm phong trong phong bì (ký hiệu M1); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208 màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp sim Vinaphone, niêm phong trong phong bì (ký hiệu M3); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim Vinaphone, niêm phong trong phong bì (ký hiệu M4); Tạm giữ của Lại Văn D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim Vinaphone niêm phong trong phong bì (ký hiệu M5);

Ngày 14/5/2021, Nguyễn Xuân H giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus đã qua sử dụng.

Tài liệu điều tra xác định: Tháng 5/2020, L cho anh Trần Văn T vay 20.000.000 đồng, từ tháng 5/2020 đến tháng 4/2021, anh T đã trả cho L 36.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 13/5/2021, khi L đang thu 3.000.000 đồng tiền lãi của anh T thì bị phát hiện bắt giữ, tổng số tiền lãi anh T đã trả cho L là 39.000.000 đồng, tương ứng mức lãi suất 180%/năm. Trong đó, tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.000.000 đồng, L thu lợi bất chính của số tiền 20.000.000 đồng cho vay là 35.000.000 đồng (Cách tính % lãi năm là $36.000.000 \text{ đồng} : 20.000.000 \text{ đồng} \times 100\% = 180\%/năm$; cách tính tiền lãi theo quy định của pháp luật: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 100\% = 4.000.000 \text{ đồng}$; cách tính số tiền thu lợi bất chính: $39.000.000 \text{ đồng} - 4.000.000 \text{ đồng} = 35.000.000 \text{ đồng}$).

Ngày 10/01/2021, L tiếp tục cho anh T vay 20.000.000 đồng, anh T đã trả cho L 6.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 13/5/2021, khi L đang thu 3.000.000 đồng tiền lãi của anh T thì bị phát hiện bắt giữ, do anh T khó khăn nên L không tính lãi 01 tháng. Từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021, anh T đã trả cho L tổng số 9.000.000 đồng tiền lãi, tương ứng với mức lãi suất 135%/năm. Trong đó, tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.333.333 đồng, số tiền L thu lợi bất chính là 7.666.667 đồng (Cách tính % lãi năm là $9.000.000 \text{ đồng} : 04 \text{ tháng} \times 12 \text{ tháng} : 20.000.000 \text{ đồng} \times 100\% = 135\%/năm$; cách tính tiền lãi theo quy định của pháp luật: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 100\% : 12 \text{ tháng} \times 04 \text{ tháng} = 1.333.333 \text{ đồng}$; cách tính số tiền thu lợi bất chính: $9.000.000 \text{ đồng} - 1.333.333 \text{ đồng} = 7.666.667 \text{ đồng}$).

Ngày 02/5/2021, L và D cho Phạm Văn N sinh năm 1988, trú tại Phường Y, thị xã D vay 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5.000đồng/01triệu/01ngày.

Ngày 04/5/2021, N trả cho L 20.000.000 đồng tiền gốc, ngày 06/5/2021 N trả cho L 500.000 đồng tiền lãi (05 ngày tiền lãi), tương đương mức lãi suất 180%/năm. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 54.794 đồng, số tiền L thu lợi bất chính là 445.206 đồng (Cách tính % lãi năm như sau: $5.000 \text{ đồng} \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 360 \text{ ngày} : 20.000.000 \text{ đồng} \times 100\% = 180\%/năm$; cách tính tiền lãi theo quy định của pháp luật: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 05 \text{ ngày} : 365 \text{ ngày} = 54.794 \text{ đồng}$; cách tính số tiền thu lợi bất chính: $500.000 \text{ đồng} - 54.794 \text{ đồng} = 445.206 \text{ đồng}$).

Quá trình điều tra còn xác định, trong tháng 4, 5/2021, Nguyễn Quốc L đã bán số lô đề trái phép cho nhiều người, sử dụng tài khoản Zalo có tên “Gà” của L để chuyển số lô đề đến tài khoản Zalo có tên “Heniken” của Nghiêm Trí T1 để hưởng chênh lệch 800 đồng/1điểm lô, 28% trên tổng số tiền bán số đề và 35% trên tổng số tiền bán ba càng, lô xiên. Theo quy ước của những người chơi là dựa vào kết quả giải thưởng xổ số kiến thiết khu vực miền Bắc vào 18 giờ 15 phút hàng ngày để tính thắng thua như sau:

- Chơi đánh số đề 02 số: Người mua tự chọn các số gồm hai số tự nhiên bất kỳ (từ số 00 đến số 99) tương ứng với số tiền mua số đề đó (số lượng số đề và số tiền chơi bao nhiêu tùy thuộc vào khả năng của người chơi). Nếu số đề của người đã mua trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người mua sẽ được hưởng số tiền gấp 70 lần so với số tiền đã bỏ ra mua.

- Chơi đánh số ba càng (đề 3 số): Người mua tự chọn các số gồm ba số tự nhiên bất kỳ (từ số 000 đến số 999), tương ứng với số tiền mua số đề đó. Nếu số đề của người mua trùng với ba số cuối cùng của giải đặc biệt thì người mua được hưởng số tiền gấp 400 lần so với số tiền đã bỏ ra mua.

- Chơi đánh lô: gồm có bao lô (là một số tự nhiên có 2 chữ số), lô xiên 2 (gồm 2 cặp số tự nhiên có 2 chữ số).

- + Bao lô: Cách tính bao lô 01 điểm = 22.500 đồng. Người chơi chọn mua một cặp số tự nhiên bất kỳ gồm 2 số từ 00 đến 99. Nếu cặp số đã mua trùng với 2 số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy thì người mua được hưởng số tiền là 80.000 đồng/01điểm.

- + Lô xiên 2: Người chơi chọn mua 2 cặp số tự nhiên bất kỳ gồm 2 số từ 00 đến 99. Nếu 2 cặp số đã mua trùng với 2 cặp số cuối của tất cả các giải thì người mua được hưởng số tiền gấp 10 lần so với số tiền đã bỏ ra mua.

- Ngày 02/5/2021, tại phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, Phạm Văn N nhờ Lại Văn D ghi cho 500 điểm lô, D sử dụng tài khoản facebook có tên “Lại Văn D” trên điện thoại Iphone 6 Plus của mình nhắn tin đến tài khoản facebook có tên “Nguyễn Quốc L” của L để mua 500 điểm lô tương ứng số tiền là 11.250.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 02/5/2021 N, D không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền D, N sử dụng để đánh bạc với L là 11.250.000 đồng.

- Ngày 07/5/2021, Nguyễn Xuân H sử dụng điện thoại Iphone 6, số thuê bao 0965.510.668 nhắn tin đến số thuê bao 0776.556.866 của L để mua số lô xiên 2 với số tiền 3.000.000 đồng, đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 07/5/2021, H trúng 500.000 đồng lô xiên 2, tương ứng số tiền 5.000.000 đồng. Như vậy, số tiền H đánh bạc với L là 8.000.000 đồng.

- Ngày 21/4/2021, L bán số lô đề cho người chơi rồi chuyển cho Nghiêm Trí T1 tổng số 440 điểm lô tương ứng số tiền 9.900.000 đồng, 4.320.000 đồng tiền đề và 700.000 đồng tiền lô xiên. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc, người chơi trúng 215 điểm lô tương ứng số tiền là 17.200.000 đồng. Tổng số tiền Nghiêm Trí T1 và L tổ chức đánh bạc là 32.120.000 đồng, L hưởng lợi 1.806.600 đồng.

- Ngày 24/4/2021, L bán số lô đề rồi chuyển cho Nghiêm Trí T1 tổng số 610 điểm lô tương ứng số tiền 13.725.000 đồng, 3.120.000 đồng tiền đề và 800.000 đồng tiền lô xiên. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc, người chơi trúng 185 điểm lô tương ứng với số tiền là 14.800.000 đồng. Tổng số tiền Nghiêm Trí T1 và L tổ chức đánh bạc là 32.445.000 đồng, L hưởng lợi 1.641.600 đồng.

- Ngày 25/4/2021, L bán số lô đề rồi chuyển cho Nghiêm Trí T1 tổng số 410 điểm lô tương ứng số tiền 9.225.000 đồng, 5.000.000 đồng tiền đề và 300.000 đồng tiền lô xiên. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc, người chơi trúng 300 điểm lô tương ứng số tiền là 24.000.000 đồng và 50 nghìn tiền đề tương ứng số tiền là 3.500.000 đồng. Tổng số tiền Nghiêm Trí T1 và L tổ chức đánh bạc là 42.025.000 đồng, L hưởng lợi 1.833.000 đồng.

- Ngày 02/5/2021, L bán số lô đề cho người chơi rồi chuyển cho Nghiêm Trí T1 tổng số 1.870 điểm lô (trong đó có 500 điểm lô của D, N) tương ứng 42.075.000 đồng, 5.950.000 đồng tiền đề và 4.200.000 đồng tiền lô xiên. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc, người chơi trúng 340 điểm lô tương ứng 27.200.000 đồng và 270.000 đồng tiền đề tương ứng 18.900.000 đồng. Tổng số tiền Nghiêm Trí T1 và L tổ chức đánh bạc là 98.325.000 đồng, L hưởng lợi 4.632.000 đồng.

- Ngày 07/5/2021, L bán số lô đề rồi chuyển cho Nghiêm Trí T1 tổng số 850 điểm lô tương ứng 19.125.000 đồng, 3.250.000 đồng tiền đề và 3.770.000 đồng tiền lô xiên (trong đó có 3.000.000 đồng của H). Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc, người chơi trúng 210 điểm lô tương ứng 16.800.000 đồng và 500.000 đồng tiền lô xiên 2 tương ứng 5.000.000 đồng. Tổng số tiền Nghiêm Trí T1 và L tổ chức đánh bạc là 47.945.000 đồng, L hưởng lợi 2.909.500 đồng.

Thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc L, Lại Văn D và Nguyễn Xuân H Cơ quan Công an không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, thu giữ của anh Trần Văn T phát hiện ở mục Zalo có nội dung chuyển trả tiền qua tài khoản cho L; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, của Lại Văn D mục Zalo có nội dung ghi số lô đề và trả tiền vay, tiền lãi giữa D với N; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Nguyễn Quốc L ở mục Zalo có nhiều nội dung liên quan đến việc nhận bằng số lô đề.

Kết quả sao kê tài khoản số 1800125129999 của L mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh Hà Nam thể hiện các ngày 03, 04 và 06/5/2021, N và L thanh toán tiền vay và tiền lô đề cho nhau.

Xử lý vật chứng: Tài liệu điều tra xác định 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng cũ, bên trong lắp 01 sim Viettel là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn T nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh Trần Văn T là có căn cứ. Đối với các vật chứng khác đã thu giữ hiện đang được bảo quản theo quy định để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

Cáo trạng số 44/CT-VSK-P2 ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Nguyễn Quốc L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 và tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322; bị cáo Lại Văn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 và tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321; bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Lại Văn D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 36; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ (quy đổi thành 06 đến 08 tháng tù) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Quốc L phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 08 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm d khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự); Điều 53; và Điều 55 Bộ luật Hình sự;

xử phạt bị cáo Lại Văn D từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ (quy đổi thành 04 tháng đến 06 tháng tù) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt bị cáo Lại Văn D phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 05 năm 04 tháng tù đến 06 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 201 (đối với L, D); khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, phạt tiền để nộp sung quỹ Nhà nước:

- + Phạt bị cáo Nguyễn Quốc L từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp chung là từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

- + Phạt bị cáo Lại Văn D từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D về tội “Đánh bạc”.

- + Phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Đối với bị cáo Nguyễn Quốc L, tịch thu tổng số tiền là 78.210.400 đồng sung quỹ Nhà nước gồm: (số tiền bị cáo cho anh T và anh N vay 40.000.000 đồng + 20.000.000 đồng = 60.000.000 đồng) + số tiền lãi bị cáo thu theo quy định của pháp luật (của anh T 5.333.333 đồng, làm tròn là 5.334.000 đồng + của anh N 54.794 đồng, làm tròn là 54.800 đồng = 5.388.800 đồng) và số tiền bị cáo thu lợi từ hành vi tổ chức đánh bạc là 12.821.600 đồng).

Buộc L trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật: cho anh Trần Văn T là 42.666.667 đồng (gồm 35.000.000 đồng + 7.666.667 đồng, làm tròn là 42.667.000 đồng); trả cho anh Phạm Văn N số tiền 445.226 đồng, làm tròn là 445.000 đồng.

- + Đối với bị cáo Lại Văn D: đối với số tiền 11.250.000 đồng bị cáo được N nhờ thông qua tài khoản của D để mua số lô đề với Nghiêm Trí T1 được giải quyết khi xét xử vụ án có liên quan đến Nghiêm Trí T1.

- + Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước các điện thoại di động mà các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội; đối với số tiền 46.000.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Quốc L được đối trừ số tiền bị tịch thu nêu trên.

(Tình trạng theo Ủy nhiệm chi và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc L, Lại Văn D, Nguyễn Xuân H đều thừa nhận hành vi của mình. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt (bị cáo D đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo); các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp pháp luật.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án do đã có lời khai trong hồ sơ nên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc L, Lại Văn D, Nguyễn Xuân H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Với mục đích thu lợi bất chính từ tiền lãi của người có nhu cầu vay tiền, từ tháng 5/2020 đến tháng 5/2021, tại thị xã Duy Tiên, Nguyễn Quốc L đã hai lần cho anh Trần Văn T vay tổng số tiền 40.000.000 đồng, cùng D nhiều lần đòi nợ, anh T đã trả cho L tổng số tiền lãi 45.000.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 5.333.333 đồng, L thu lợi bất chính tổng số tiền 42.666.667 đồng; cho anh Phạm Văn N vay số tiền 20.000.000 đồng, anh N trả cho L 500.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 54.794 đồng, số tiền L thu lợi bất chính là 445.206 đồng. Nguyễn Quốc L còn sử dụng tài khoản Zalo có tên “Gà”, tài khoản facebook có tên “Nguyễn Quốc L” đăng nhập trên điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, số thuê bao 0776.556.866 để bán số lô đề trái phép cho Phạm Văn N, Nguyễn Xuân

H và những người khác, sau đó chuyển số lô đề đã bán với tổng số tiền 252.860.000 đồng đến tài khoản Zalo có tên “Heniken” của Nghiêm Trí T1 để hưởng lợi tổng số tiền 12.821.600 đồng.

Hành vi cho anh Trần Văn T và Phạm Văn N vay số tiền vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất do pháp luật quy định để thu lợi bất chính đồng nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc L, Lại Văn D đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 BLHS; hành vi chuyển số lô đề trái phép của Nguyễn Quốc L cho Nghiêm Trí T1 để hưởng % hoa hồng đã phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*” điểm c khoản 1 Điều 322; hành vi của Lại Văn D cho Phạm Văn N sử dụng tài khoản Facebook “Lại Văn D” để mua số lô trái phép với Nguyễn Quốc L số tiền 11.250.000 đồng, bản thân bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi sử dụng điện thoại nhắn tin với Nguyễn Quốc L để mua số lô của bị cáo H phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc L, Lại Văn D, Nguyễn Xuân H là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đối với tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” Nguyễn Quốc L và Phạm Văn D đồng phạm, L giữ vai trò chính do cho vay trực tiếp để thu lợi bất chính, D giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Nguyễn Quốc L chịu trách nhiệm độc lập về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Lại Văn D chịu trách nhiệm độc lập về tội “Đánh bạc”; Nguyễn Xuân H chịu trách nhiệm độc lập về tội “Đánh bạc”

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân H là người có nhân thân tốt.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo L, D và H đều thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết tại điểm i khoản 1 Điều 51; bị cáo L là lao động chính, có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), có ông nội được tặng thưởng 01 Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ hai lần trở lên” và do đã bị kết án lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm cho cả hai tội quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52; bị cáo D đã tái phạm lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo

điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự chỉ áp dụng cho tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (đối với tội “Đánh bạc” đã áp dụng là tình tiết định khung).

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ tội phạm ảnh hưởng xấu trật tự quản lý kinh tế và trị an địa phương; xem xét nhân thân, vai trò của các bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cần phải cách ly các bị cáo L, D ra khỏi xã hội một thời gian đối với tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” (đối với hình phạt cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy đổi thành hình phạt tù, tổng hợp hình phạt chung) để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời đấu tranh, phòng ngừa tội phạm; đối với bị cáo H phạm tội độc lập có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L cho vay lãi nặng, tổ chức đánh bạc, bị cáo H “Đánh bạc” thu lợi bất chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước (cụ thể phạt Nguyễn Quốc L 15 triệu đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 15 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp chung là 30 triệu đồng; phạt Nguyễn Xuân H 10 triệu đồng về tội “Đánh bạc”); không phạt bổ sung đối với bị cáo D về cả hai tội do bị cáo không trực tiếp cho vay, không hưởng lợi từ việc L cho vay lãi nặng; về hành vi “Đánh bạc” của D là do N nhờ, bị cáo không được hưởng lợi từ hành vi này.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số tiền các bị cáo sử dụng phạm tội và thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự; Công văn số 212/CV-TANDTC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì tiền gốc và khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật được xác định là công cụ phạm tội, khoản tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật cần trả lại cho người vay (do giao dịch trái pháp luật nên vô hiệu), cụ thể:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Quốc L, tịch thu tổng số tiền là 78.210.400 đồng sung quỹ Nhà nước gồm: (số tiền bị cáo cho anh T và anh N vay 40.000.000 đồng + 20.000.000 đồng = 60.000.000 đồng) + số tiền lãi bị cáo thu theo quy định của pháp luật (của anh T 5.333.333 đồng, làm tròn là 5.334.000 đồng + của anh N 54.794 đồng, làm tròn là 54.800 đồng = 5.388.800 đồng) và số tiền bị cáo thu lợi từ hành vi tổ chức đánh bạc là 12.821.600 đồng).

Buộc Nguyễn Quốc L phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật: cho anh Trần Văn T là 42.666.667 đồng (gồm 35.000.000 đồng + 7.666.667 đồng, làm tròn là 42.667.000 đồng); trả cho anh Phạm Văn N số tiền 445.226 đồng, làm tròn là 445.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Lại Văn D: số tiền 11.250.000 đồng bị cáo được N nhờ thông qua tài khoản của D để mua số lô đề với Nghiêm Trí T1 được giải quyết khi xét xử vụ án có liên quan đến Nghiêm Trí T1.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo thắng bạc là 5.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: (1) Số tiền 46.000.000đ thu giữ của Nguyễn Quốc L là của anh Trần Văn T trả gốc và lãi cho L (số tiền này được đối trừ vào tổng số tiền Nguyễn Quốc L bị phạt, truy thu khi thi hành án); (2) 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208 màu đen, có số IMEI 1: 351671340407116, IMEI 2: 351671345407111, bên trong lắp 01 sim Vinaphone có số sim 89840200011153721202, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, có số IMEI: 355348083121164, bên trong lắp 01 sim Vinaphone có số sim 89840200011119523940, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Quốc L dùng vào việc phạm tội; (3) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu gold, có số IMEI 35932306210116, bên trong lắp 01 sim Vinaphone số sim 89840200010960801025, đã qua sử dụng thu giữ của Lại Văn D dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI 353284070849057, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân H dùng vào việc phạm tội (Tình trạng tiền, vật chứng theo đúng Ủy nhiệm chi số 45 ngày 28/10/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo L, D và H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 38; Điều 50, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Quốc L.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 38; Điều 50, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lại Văn D.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Xuân H.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc L phạm các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Lại Văn D phạm các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Quốc L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” (quy đổi thành 6 tháng tù) và 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Quốc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/05/2021.

+ Bị cáo Lại Văn D 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” (quy đổi thành 04 tháng tù) và 05 năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Lại Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/05/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Xuân H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền để sung quỹ Nhà nước đối với:

+ Phạt bị cáo Nguyễn Quốc L số tiền 15 triệu đồng đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 15 triệu đồng đối với tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng là 30 (Ba mươi) triệu đồng.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Xuân H số tiền 10 (Mười) triệu đồng.

Miễn hình phạt bổ sung cả hai tội đối với bị cáo Lại Văn D.

Miễn khấu trừ thu nhập về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” đối với bị cáo Nguyễn Quốc L và Lại Văn D.

4. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Quốc L, tịch thu tổng số tiền 78.210.400 đồng sung quỹ Nhà nước (gồm số tiền bị cáo cho anh T và anh N vay là 60.000.000 đồng) + số tiền lãi bị cáo thu theo quy định của pháp luật của anh T và anh N là 5.388.800 đồng) và số tiền bị cáo thu lợi từ hành vi tổ chức đánh bạc là 12.821.600 đồng.

Buộc L trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật: cho anh Trần Văn T là 42.666.667 đồng (làm tròn là 42.667.000 đồng); trả cho anh Phạm Văn N số tiền 445.226 đồng, làm tròn là 445.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Lại Văn D: số tiền 11.250.000 đồng bị cáo được N nhờ thông qua tài khoản của D để mua số lô đề với Nghiêm Trí T1 được giải quyết khi xét xử vụ án có liên quan đến Nghiêm Trí T1.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo thắng bạc là 5.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: (1) Số tiền 46.000.000đ thu giữ của Nguyễn Quốc L là của anh Trần Văn T trả gốc và lãi cho L (được đối trừ vào tổng số tiền Nguyễn Quốc L bị phạt, truy thu khi thi hành án); (2) 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208 màu đen, có số IMEI 1: 351671340407116, IMEI 2: 351671345407111, bên trong lắp 01 sim Vinaphone có số sim 89840200011153721202, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, có số IMEI: 355348083121164, bên trong lắp 01 sim Vinaphone có số sim 8984020001119523940, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Quốc L dùng vào việc phạm tội; (3) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu gold, có số IMEI 35932306210116, bên trong lắp 01 sim Vinaphone số sim 89840200010960801025, đã qua sử dụng thu giữ của Lại Văn D dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI 353284070849057, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân H dùng vào việc phạm tội.

(Tình trạng theo Ủy nhiệm chỉ số 45 ngày 28/10/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc L, Lại Văn D và Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng